TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TL** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **412**/2024/QĐST-HNGĐ	*Bắc TL, ngày 15 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TL, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 227, quyển số II/2002, đăng ký ngày 10/12/2002 của UBND xã CN, huyện TL (nay là phường CN1, quận Bắc TL) Thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 390/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị NTH, sinh năm 1979;

Nơi ĐKNKTT và ở: Tổ dân phố số 1, phường CN2, quận Bắc TL, Thành phố Hà Nội.

+ Anh L, sinh năm 1976;

Nơi ĐKNKTT và ở: Tổ dân phố số 1, phường CN2, quận Bắc TL, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/8/2024, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về tình cảm: Chị NTH và anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị NTH và anh L 02 con chung là cháu LNK, sinh ngày 25/6/2004, cháu LND, sinh ngày 19/3/2008. Cháu Khoa đã trên 18 tuổi, sức khỏe bình thường. Khi ly hôn, vợ chồng anh chị thỏa thuận giao cháu LNDL cho chị NTHM trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh LTB cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu LNDL là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*)/tháng kể từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị NTH và anh L tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị NTH và anh L.

- Về con chung: Chị NTH và anh L có 02 con chung là cháu LNKN, sinh ngày 25/6/2004, cháu LNDL, sinh ngày 19/3/2008. Cháu LNKN đã trên 18 tuổi, sức khỏe bình thường nên Tòa án không xem xét. Giao cháu LNDL cho chị NTH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu LNDL là 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*)/tháng kể từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh L có quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí: Chị NTH và anh L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0021829 ngày 05/8/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc TL, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Bắc TL;
- UBND phường CN1, quận Bắc TL, TP Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Bắc TL, TP Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Hữu Hòa